

Bản án số: 40/2023/HS-PT
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Ông Võ Việt Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Ngày 01/6/2021, Nguyễn Văn C cho Trần Văn H thuê căn nhà cấp 4, diện tích 200m² ở thôn X, xã P, thành phố P (thỏa thuận được lập thành văn bản viết tay), mục đích để kinh doanh nước giải khát cho khách đi xe đường dài, quán lấy tên "C1". Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2022, H đến nhà C nói mình có việc cần đi N nên nhờ C đến trông coi quán giúp vài ngày. Lúc này, H mới nói cho C việc mở quán để hoạt động chứa mại dâm và dặn C: giá mua dâm là 200.000 đồng/lượt, mỗi lần khách đến mua dâm, sau khi quan hệ tình dục với gái bán dâm, khách sẽ trả tiền cho gái bán dâm, gái bán dâm sẽ đưa lại cho quán 70.000

đồng (là tiền phòng và tiền nước), đồng thời H cũng nói với C “khi có khách đến mua dâm thì gọi điện cho H xử lý” (tức H sẽ chịu trách nhiệm gọi gái bán dâm đến quán). Mặc dù biết rõ việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng C vẫn đồng ý trông coi quán giúp trong thời gian H đi vắng.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, C đang nằm trên võng trước quán C1 thì có 03 khách mua dâm đi trên 02 xe mô tô đến quán, gồm: Trần Thế P, Phan Công T và Lê Trung T1. P đi đến hỏi C “Ở đây đi giá bao nhiêu?” (tức giá của 01 lần mua bán dâm) thì C nói “200.000 đồng/lần”. P nói giá cho T và T1 thì cả hai đều đồng ý, nên P quay sang yêu cầu C gọi cho “03 đào” (tức 03 gái bán dâm) đến phục vụ. C nói P, T và T1 vào ghế trong quán ngồi đợi, rồi C sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0365.166... gọi đến số máy được lưu trong danh bạ điện thoại là “H” (số thuê bao 0917.365...) để báo cho H việc tại quán đang có 03 khách cần mua dâm và nói H gọi 03 gái bán dâm đến. H trả lời “Ok” rồi tắt máy. Khoảng 10 phút sau thì có 01 gái bán dâm (không rõ nhân thân) đến quán và cùng với Lê Trung T1 vào phòng thứ hai (từ ngoài đi vào bên phải) và thực hiện hành vi mua bán dâm. Ngay sau đó thì tiếp tục có 02 gái bán dâm khác là Nguyễn Thị Ai X và Phan Thị Cẩm B đến quán. Bào cùng với Phan Công T vào phòng thứ ba, X cùng với Trần Thế P vào phòng thứ tư trong quán để mua bán dâm. Lúc này, C đóng cổng quán lại và nằm trên võng gần đó để canh giới. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lê Trung T1 và gái bán dâm (không rõ nhân thân) đã quan hệ tình dục xong và ra trước quán đợi trả tiền, Phan Công T đang quan hệ tình dục với gái bán dâm Phan Thị Cẩm B trong phòng thứ ba, Trần Thế P chuẩn bị quan hệ tình dục với gái bán dâm Nguyễn Thị Ai X trong phòng thứ tư của quán thì lực lượng Công an xã P phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, gái bán dâm đã quan hệ tình dục với Lê Trung T1 chạy thoát, những người còn lại được đưa về trụ sở Công an xã Phong Năm làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn C cùng các đối tượng có liên quan đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động SAMSUNG nhãn hiệu A30S màu xanh đã bị bể mặt kính.

- Thu giữ của khách mua dâm Trần Thế P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX màu đen (không kiểm tra bên trong).

- Thu giữ của khách mua dâm Phan Công T: 01 điện thoại màu đen loại VIVO, có ốp nhựa không màu, 01 xe máy biển số 86B2-51324, hiệu YAMAHA, màu đỏ đen.

- Thu giữ của khách mua dâm Lê Trung T1: 01 điện thoại di động màu xanh biển, hiệu Redmi có ốp nhựa màu xám, 01 xe mô tô biển số 86B4-58491, nhãn hiệu Honda màu trắng đen.

- Thu giữ của gái bán dâm Nguyễn Thị Ai X: 01 điện thoại di động Itel loại bàn phím màu đen.

- Thu giữ của gái bán dâm Phan Thị Cẩm B: 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Sube, đã xé rách phần đầu và 01 ruột bao cao su màu vàng đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng:

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu số tài sản đã thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Trả lại cho Trần Thế P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX màu đen

- Trả lại cho Phan Công T: 01 điện thoại màu đen loại VIVO, có ốp nhựa không màu, 01 xe máy biển số 86B2-513.24, hiệu YAMAHA, màu đỏ đen.

- Trả lại cho Lê Trung T1: 01 điện thoại di động màu xanh biển, hiệu Redmi có ốp nhựa màu xám, 01 xe mô tô biển số 86B4-584.91, nhãn hiệu Honda màu trắng đen.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Ai X: 01 điện thoại di động ITEL loại bàn phím màu đen

Đối với 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A30S màu xanh (thu giữ của Nguyễn Văn C); 01 vỏ bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Sube, đã xé rách phần đầu và 01 ruột bao cao su màu vàng đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Thị Cẩm B): Viện kiểm sát nhân dân TP Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng sang Chi cục Thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, giữ nguyên mức hình phạt tù,

nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/01/2022, Nguyễn Văn C đã có hành vi sử dụng quán C1 ở thôn X, xã P, thành phố P đang thuộc quyền quản lý của mình để chứa 03 đôi mua bán dâm là: Lê Trung T1 và gái bán dâm (không rõ nhân thân), Phan Công T và Phan Thị Cẩm B, Trần Thế P và Nguyễn Thị Ai X, để thu lợi bất chính. Khi Lê Trung T1 thực hiện xong việc mua bán dâm với gái bán dâm không rõ nhân thân và đang ngồi đợi, Phan Công T đang quan hệ tình dục với gái bán dâm Phan Thị Cẩm B, Trần Thế P chuẩn bị quan hệ tình dục với gái bán dâm Nguyễn Thị Ai X, bị cáo C đang ở trước quán để cảnh giới thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[2] Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; Phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp đơn có chứng thực của chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ của bị cáo đang bị bệnh, cha của bị cáo bị tai nạn mất khả năng lao động và bản thân bị cáo tích cực tham gia các hoạt động của thôn, xã, tích cực tham gia tình nguyện trong thời gian xảy ra dịch Covid-19 tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động đảm bảo việc nuôi con và cha mẹ; đồng thời để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi,

bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA TPP.Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái